

TĐ

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

DANH SÁCH HỌC VIÊN

Môn học: Đạo lý cây - công tác hợp
Số tín chỉ: 3

STT	HỌ TÊN HỌC VIÊN		Ngành	Số tờ	Ký tên	Điểm thành phần		Điểm TB	Điểm chữ
						Thi 30%	Thi 70%		
1	Huỳnh Thị Đan	Anh	TT2012		<u>[Signature]</u>	9	9.2	9.1	Chín một
2	Trần Nguyễn Vân	Anh	TT2012		<u>[Signature]</u>	9	8.4	8.6	Tám sáu
3	Trần Thanh	Bình	TT2012		<u>[Signature]</u>	9	7.6	8.0	Tám chập
4	Lê Thiện	Chiến	TT2012		<u>[Signature]</u>	9	7.8	8.2	Tám hai
5	Trần Duy Việt	Cường	TT2012		<u>[Signature]</u>	7.5	8.8	8.4	Tám bốn
6	Nguyễn Xuân	Du	TT2012						
7	Nguyễn Văn	Dũng	TT2012		<u>[Signature]</u>	9	6.6	7.3	Bảy ba
8	Huỳnh Thị Ngọc	Hương	TT2012		<u>[Signature]</u>	9	8.8	8.9	Chín chẵn
9	Đỗ Thị	Hương	TT2012		<u>[Signature]</u>	9	8.8	8.9	Tám chín
10	Nguyễn Phạm Hồng	Lan	TT2012		<u>[Signature]</u>	8	7.8	7.9	Bảy chín
11	Nguyễn Thị	Lan	TT2012		<u>[Signature]</u>	9	7.6	8.0	Tám chập
12	Phạm Mỹ	Liên	TT2012		<u>[Signature]</u>	9	9.0	9.0	Chín không
13	Lê Bảo	Lộc	TT2012		<u>[Signature]</u>	7	8.0	7.7	Bảy bảy
14	Quảng Thị Mi	Na	TT2012		<u>[Signature]</u>	9	8.2	8.4	Tám bốn
15	Lê Thanh	Đạm	TT2012		<u>[Signature]</u>	9	8.4	8.6	Tám sáu
16	Trương Tấn	Đạt	TT2012		<u>[Signature]</u>	7	8.0	7.7	Bảy bảy
17	Đinh Thị Hồng	Nhung	TT2012		<u>[Signature]</u>	9	8.2	8.4	Tám bốn
18	Bùi Quang	Định	TT2012		<u>[Signature]</u>	9	8.2	8.4	Tám bốn
19	Đỗ Kim	Quốc	TT2012		<u>[Signature]</u>	8	7.6	7.7	Bảy bảy
20	Phạm Hoàng	Sơn	TT2012		<u>[Signature]</u>	8	8.4	8.3	Tám ba
21	Nguyễn Nhật	Tâm	TT2012		<u>[Signature]</u>	8	9.0	8.7	Tám bảy
22	Trần Hoài	Thanh	TT2012		<u>[Signature]</u>	8	9.0	8.7	Tám bảy
23	Phan Thị Phương	Thảo	TT2012		<u>[Signature]</u>	9	8.4	8.6	Tám sáu
24	Lê Thị Hồng	Yến	TT2012		<u>[Signature]</u>	7.5	8.8	8.4	Tám bốn
25	Đặng Quốc	Thông	TT2012		<u>[Signature]</u>	7.5	8.0	7.9	Bảy chín
26	Võ Minh	Luân	TT2011		<u>[Signature]</u>	8	8.6	8.4	Tám bốn
27	Trần Văn	Dũng	DT						

28	Võ Thị Thanh	Huyền	DT							
29	Nguyễn Thị Thanh	Nga	DT		<u>Nga</u>	9	8.2	8.4	Tám bốn	
30	Nguyễn Văn	Phu	DT		<u>Phu</u>	9	8.0	8.3	Tám ba	
31	Phan Bá	Tùng	DT		<u>Ba</u>	8	9.0	8.7	Tám bảy	
32	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	DT							

Số bài: 28

Số tờ: 28 (TNb)

Cán bộ chấm thi


PGS.TS. Lê Quang Hùng

CBCT 3: Đặng Thị Chiêu
Cán bộ coi thi 1: Đặng Thị Cẩm Nhung
Cán bộ coi thi 2: Mai Bùi Thị Mai

Ngày 12 tháng 4 năm 2013
Xác nhận của khoa chuyên môn